

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2023/HC-PT

Ngày: 26/5/2023

V/v: “Yêu cầu hủy quyết định hành chính  
trong việc giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đình Khánh;

*Các Thẩm phán:*

Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 605/2022/TLPT-HC ngày 07/12/2022 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong việc giải quyết khiếu nại” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5086/2023/QĐ-PT ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

***\* Người khởi kiện:***

- Ông Đinh Văn A (tên gọi khác là Đinh Thanh A), sinh năm 1955;

- Ông Vũ Văn B, sinh năm 1962;

- Bà Tô Thị C, sinh năm 1960;

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1970;

- Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: thôn x, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng. Ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, bà Nguyễn Thị E đều có mặt tại phiên tòa; ông Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn D:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; trú tại: thôn 5, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền

ngày 10/6/2022); có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Phương S - Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 18, phố H, phường M, quận H1, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:* Ông Lê Anh Q – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:*

+ Ông Phạm Văn T1, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H2, Trưởng phòng Kinh tế - Định giá đất, Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Vũ Xuân Q1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Đức H3, Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H4, Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 08 đường 20/8, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Xuân Q1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn L1, sinh năm 1984 (con bà Tô Thị C);
- Bà Đào Thị B1, sinh năm 1960 (vợ ông Vũ Văn B);
- Anh Vũ Văn N, sinh năm 1991 (con ông Vũ Văn B);
- Bà Phạm Thị H5, sinh năm 1957 (vợ ông Đinh Văn A);
- Chị Đinh Thị H6, sinh năm 1982 (con ông Đinh Văn A);
- Bà Trần Thị P, sinh năm 1973 (vợ ông Lê Văn D);

- Anh Lê Văn S1, sinh năm 1995 (con ông Lê Văn D);
- Chị Lê Thị T2, sinh năm 1998 (con ông Lê Văn D);
- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1961 (chồng bà Nguyễn Thị E);
- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1996 (con bà Nguyễn Thị E).

Đều trú tại: thôn X, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng và đều vắng mặt tại phiên tòa.

- UBND xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Văn C1 – Phó Chủ tịch UBND xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*\* Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là các ông, bà: Đinh Văn A, Vũ Văn B, Tô Thị C, Lê Văn D và Nguyễn Thị E trình bày:*

- Từ năm 2000 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vĩnh Bảo cùng với UBND xã L, huyện V tiến hành thu hồi đất nông nghiệp trồng lúa được giao vòng 1 cho các hộ dân thôn X, xã L theo Nghị định 64 của Chính phủ, cụ thể là:

- + Từ năm 2000 đến năm 2002: Thu hồi 24.071m<sup>2</sup> của 89 hộ dân;
- + Từ năm 2003: Thu hồi 26.071m<sup>2</sup> của 95 hộ dân;
- + Từ năm 2005: Thu hồi 26.071m<sup>2</sup> của 95 hộ dân.

Việc thu hồi đất trên không có dự án. Khi tiến hành thu hồi đất, UBND huyện V không thông báo cho người bị thu hồi đất, không thỏa thuận với người bị thu hồi đất, không ban hành quyết định thu hồi đất, không có quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; không có pháp luật áp dụng nhưng thu luôn cả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân. Việc tiến hành thu hồi đất bằng vận động, thuyết phục các hộ dân thông qua chi bộ đảng; thu hồi đất vĩnh viễn nhưng lại thông qua chi bộ đảng thôn X, UBND xã L là thu hồi đất có thời hạn và xác định thu hồi đất đến năm 2014, sau hết thời hạn giao đất thì các hộ dân đã bị thu hồi đất sẽ được chia lại đất theo mặt bằng bình quân toàn xã. Chi bộ đảng thôn 5, xã L, huyện V có văn bản yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả lại đất cho các hộ dân nhưng đến nay không được xem xét, giải quyết.

- Ngày 25/5/2020, người khởi kiện gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện V yêu cầu: Trả lại diện tích đất cho các hộ dân đã bị thu hồi và xác định việc thu hồi đất của UBND huyện V là trái pháp luật. Trường hợp thu hồi đất vĩnh viễn thì

phải ra quyết định thu hồi, lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Yêu cầu UBND huyện V, UBND xã L trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đã bị thu hồi.

- Ngày 24/8/2020, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 31/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Tại Quyết định số 1485, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng xác nhận việc thu hồi đất của UBND huyện V không ra quyết định là vi phạm pháp luật, tuy nhiên lại không đưa ra biện pháp khắc phục và không có kết luận việc đất đã giao hợp pháp cho người dân mà chưa có quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền thì đất đó có được xác định là đã bị thu hồi hợp pháp không.

Việc UBND thành phố Hải Phòng và UBND huyện V đều xác định bồi thường cho người dân bị thu hồi đất năm 2003 là bảo đảm đúng pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho người dân nhưng không đưa ra được căn cứ bồi thường.

Người khởi kiện đã khiếu nại về việc thu hồi đất từ năm 2000 đến năm 2005, khiếu nại về việc thu giữ trái phép Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân nhưng quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện V và Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng mới chỉ đề cập việc thu hồi đất năm 2003, không trả lời về việc thu giữ trái phép Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, cả hai cấp Ủy ban không giải quyết hết yêu cầu của người khiếu nại.

Từ những lập luận nêu trên, người khởi kiện đề nghị Tòa án quyết định:

- Tuyên việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện V và Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

- Tuyên hành vi thu hồi đất không có quyết định thu hồi là trái pháp luật.

- Tuyên việc bồi thường hỗ trợ không căn cứ vào phương án bồi thường hỗ trợ là vi phạm pháp luật và không đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân.

- Tuyên hành vi thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân từ năm 2000-2005 đến nay là trái pháp luật.

*\* Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện V trình bày:*

***\* Giai đoạn năm 2000-2001:***

- Ngày 25/10/1999, UBND thành phố Hải Phòng ban hành văn bản số 1238-CV/UBND cho phép UBND huyện V xây dựng công trình tượng đài Nguyễn Bình Khiêm tại xã L, huyện V.

- Ngày 16/10/2000, UBND huyện V ban hành Kế hoạch số 233/KH-UBND về việc tổ chức lễ hội kỷ niệm 415 năm ngày mất của Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Theo đó, trong kế hoạch có xây dựng tượng đài Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, xây hồ bán nguyệt phía trước quảng trường.

- Ngày 28/6/2001, UBND xã L cùng với Chi bộ thôn X tổ chức hội nghị bàn biện pháp giải quyết số diện tích khoán của các hộ dân đưa vào làm khu di tích đền thờ Nguyễn Bình Khiêm. Tại hội nghị các hộ dân không đồng ý hỗ trợ lỗ vụ chiêm 2001 là 50 kg thóc/sào và đề nghị nếu lấy ruộng 5% thế vào thì phải đền bù theo hạng đất là 4.400 đồng/m<sup>2</sup> và đền bù mỗi sào vụ chiêm năm 2001 là 80 kg thóc.

- Ngày 12/7/2001 và ngày 16/7/2001, cấp ủy, xóm trưởng đội sản xuất số 5 tổ chức hội nghị với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi xây dựng khu di tích Nguyễn Bình Khiêm bàn việc thu hồi đất và công tác đền bù, hỗ trợ, hội nghị đã thống nhất nội dung: Dùng diện tích trên bìa đỏ của từng hộ làm căn cứ để đền bù; vụ chiêm năm 2001 đền bù 80 kg thóc/sào; diện tích thu hồi lấy diện tích thau 5% của 02 dây đồng Vích cao và 01 dây đồng Vích thấp để trả số diện tích bị thu hồi và đền bù 3.000 đồng/m<sup>2</sup>; kiện toàn toàn bộ diện tích Mương, Cù lên đồng Vích và nội đồng toàn đội. UBND xã L nhất trí với ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại hội nghị nêu trên và thực hiện kiểm kê, lên phương án đền bù, hỗ trợ, làm thủy lợi nội đồng để phục vụ sản xuất; các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đã nhận tiền đền bù, hỗ trợ, nhận đất đền bù tại khu đồng Vích để tiếp tục sản xuất. Kết quả đã đền bù 21.726 m<sup>2</sup> đất cho 74 hộ, tổng số tiền chi trả chênh lệch hạng đất là 69.161.300 đồng.

\* **Năm 2002:** UBND xã L đã tổ chức họp với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thống nhất, thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại thu hồi đất nông nghiệp loại II được giao cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, trả đất nông nghiệp loại IV (đất 5% công ích do UBND xã quản lý) để xây dựng bãi đỗ xe; các hộ được đền bù chênh lệch hạng đất là 3.000 đồng/m<sup>2</sup>, không được hỗ trợ lỗ vụ do các hộ đã thu hoạch lúa xong. Kết quả đã đền bù 3.028 m<sup>2</sup> đất và chi trả tổng số tiền chênh lệch hạng đất là 9.084.000 đồng cho 15 hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

\* **Năm 2003:** Ngày 04/4/2003, UBND xã L dự họp với Chi bộ thôn 5 để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 3, bàn thực hiện nhiệm vụ tháng 4. Tại hội nghị, Chủ tịch UBND xã L là ông Nguyễn Đình D1 thông qua Thông báo quy hoạch di tích đền thờ Danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm (*Quy hoạch phía sau tượng đài 2,4 ha*), công bố mức bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất theo Quyết định số 208/QĐ-UB ngày 11/02/1998 của UBND thành phố Hải Phòng là 13.500 đồng/m<sup>2</sup>, hỗ trợ lở vụ là 2.000 đồng/m<sup>2</sup>, tổng đền bù, hỗ trợ là 15.500 đồng/m<sup>2</sup>, thu trong thời gian còn lại của thời gian giao lâu dài 20 năm tính từ vụ chiêm năm 2003.

Ngày 23/5/2003, UBND thành phố Hải Phòng ban hành văn bản số 2105/CV-UB đồng ý chủ trương cho phép UBND huyện V xây dựng hạng mục công trình núi đá sau khu vực tượng đài Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Do quỹ đất 5% công ích không còn để đền bù bằng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, UBND xã L đã thực hiện thu hồi 26.071,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp để thực hiện dự án và chi trả tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 404.111.350 đồng. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đã nhận tiền, bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

\* **Năm 2015:** UBND huyện V giải quyết đơn tố cáo của một số công dân thôn 5 xã L tố cáo UBND xã L và ông Nguyễn Đình D1 - Nguyên Chủ tịch UBND xã L, xét thấy việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân năm 2003 còn thiếu một số chính sách hỗ trợ so với quy định tại Quyết định số 423/QĐ-UB, ngày 22/02/2002 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định tạm thời về việc thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng như: Hỗ trợ đào tạo nghề và hướng nghiệp, hỗ trợ hộ gia đình chính sách. Ngày 31/3/2015, UBND huyện V đã trình văn bản số 56/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố Hải Phòng, các sở, ngành liên quan xem xét quyết định, cho phép UBND huyện V được bổ sung phương án hỗ trợ cho diện tích đất nông nghiệp thu hồi năm 2003. Ngày 14/5/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo số 140/TB-UBND kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, trong đó: Giao cho UBND huyện V lập phương án hỗ trợ bổ sung các khoản còn thiếu theo quy định tại Quyết định 423/QĐ-UBND ngày 22/02/2002 của UBND thành phố Hải Phòng, bao gồm: Hỗ trợ đào tạo nghề và hướng nghiệp là 1.750 đồng/m<sup>2</sup>, hỗ trợ gia đình chính sách là 5.000.000 đồng/m<sup>2</sup>, hỗ trợ một khoản tiền chênh lệch giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm là 21.500 đồng/m<sup>2</sup>. Thực hiện kết luận của Chủ tịch

UBND thành phố Hải Phòng, ngày 02/6/2015 UBND huyện V ban hành Quyết định số 1014/QĐ - UBND phê duyệt phương án bổ sung, hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi thực hiện dự án tôn tạo, mở rộng khu Di tích Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm năm 2003 cho 96 hộ gia đình, cá nhân với tổng kinh phí là 1.803.367.000 đồng, trong đó chi trả trực tiếp cho các hộ dân là 1.768.007.000 đồng, kinh phí hành chính làm công tác giải phóng mặt bằng là 35.360.000 đồng. Đến nay, đã có 87/96 hộ gia đình nhận tiền, còn 09 hộ gia đình chưa nhận tiền (*hộ ông Vũ Văn B, ông Vũ Ngọc C2, bà Tô Thị C3, ông Nguyễn Văn T5, ông Nguyễn Văn T, ông Đinh Văn A, ông Lê Văn N1, ông Lê Văn B2, bà Nguyễn Thị E*).

**\* Về nội dung, trình tự giải quyết khiếu nại của UBND huyện V:**

- Ngày 22/5/2020, ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V khiếu nại về việc UBND huyện Vĩnh Bảo thu hồi, hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ dân thôn 5, xã L giai đoạn năm 2000 đến 2003 không đúng quy định. Lý do khiếu nại: UBND huyện V chưa ban hành quyết định thu hồi đất, hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ dân thôn 5, xã L giai đoạn từ năm 2000 đến 2003; yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo đã thực hiện việc thụ lý, xác minh nội dung khiếu nại và ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn A cùng một số công dân thôn X, xã L, huyện V. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện V, ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V có đơn khiếu nại lần hai đề ngày 21/9/2020 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng. UBND thành phố Hải Phòng đã giao Thanh tra thành phố xác minh và báo cáo kết quả về UBND thành phố. UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn 5, xã L, huyện Vĩnh Bảo.

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định Chủ tịch UBND huyện có quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình. Do vậy, Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V ban hành là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND

ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên và căn cứ quy định pháp luật, Chủ tịch UBND huyện V đề nghị Tòa án:

- Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

- Sửa đổi một phần quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của UBND thành phố Hải Phòng.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn A và một số công dân tại thôn 5, xã L, huyện V.

*\* Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng trình bày:*

Ngày 22/5/2020, ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V khiếu nại về việc UBND huyện V thu hồi, hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ dân thôn 5, xã L giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003 không đúng quy định. Lý do khiếu nại: UBND huyện V chưa ban hành quyết định thu hồi, hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ dân thôn 5, xã L giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Chủ tịch UBND huyện V đã thực hiện việc thụ lý, xác minh nội dung khiếu nại và ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn 5, xã L, huyện Vĩnh Bảo, với nội dung: *“Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Văn A cùng một số công dân thôn 5, xã L, huyện V khiếu nại về việc UBND huyện thu hồi, hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân thôn 5, xã L giai đoạn từ năm 2000-2003 không đúng quy định”*.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện V, ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V có đơn khiếu nại lần hai tới Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh, đề xuất của Thanh tra thành phố và kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V. Theo đó: *“1. Nội dung khiếu nại của các hộ dân khi thu hồi đất để xây dựng hạng mục núi đá sau khu vực tượng đài Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thiếu Quyết định thu hồi đất,*

*Quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ là đúng, quyền lợi và nghĩa vụ người dân được đảm bảo; 2. Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để xây dựng hạng mục núi đá sau khu vực tượng đài Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm của 95 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 26.071,7m<sup>2</sup> tại thôn 5, xã L, huyện V do đã được UBND huyện V bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo: Sửa đổi Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn 5, xã L, huyện V là đúng một phần”.*

Đối với việc giải quyết khiếu nại của UBND huyện V, ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng như sau:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định Chủ tịch UBND thành phố có quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với Quyết định giải quyết khiếu nại ban đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện. Như vậy, Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ vào các Điều 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên và căn cứ quy định pháp luật, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đề nghị Tòa án:

- Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn A và một số công dân địa chỉ tại thôn X, xã L, huyện V.

*\* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ các Điều 18, 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ Điều 27 Luật Đất đai năm 1993; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 1, Điều 8, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ

quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 26/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc tuyên việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo và Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc tuyên hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc tuyên hành vi thu hồi đất không có quyết định thu hồi là trái pháp luật.

4. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc tuyên việc bồi thường hỗ trợ không căn cứ vào phương án bồi thường hỗ trợ là vi phạm pháp luật và không đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân.

5. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc tuyên hành vi thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân từ năm 2000-2005 đến nay là trái pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/7/2022, người khởi kiện ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, tuyên hành vi thu hồi đất không có quyết định thu hồi là trái pháp luật, tuyên việc bồi thường hỗ trợ không căn cứ vào phương án bồi thường hỗ trợ là vi phạm pháp luật và không đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân, tuyên hành vi thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân từ năm 2000-2005 đến nay là trái pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện có quan điểm thống nhất với lời trình bày của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo yêu cầu của người khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm với nội dung xác định các quyết định hành chính, các quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, những người khởi kiện ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng các đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần 2 và tại phiên tòa phúc thẩm có mặt người khởi kiện, người đại theo ủy quyền của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để tiếp tục giải quyết vụ án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[1.3] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án: Ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng. Đây là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện V được ban hành ngày 24/8/2020; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành vào ngày 31/5/2021. Đến ngày 08/7/2021, những người khởi kiện có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu:*

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch UBND huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hành vi hành chính của UBND huyện trong việc thu hồi đất, hỗ trợ đất nông nghiệp.

Tại Văn bản ủy quyền số 2751/VB-UQ ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V thể hiện ông Nguyễn Trọng N2, Chủ tịch UBND huyện V ủy quyền cho ông Trịnh Khắc T5, Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo ký quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn A cùng một số công dân thôn X, xã L, huyện V. Như vậy, Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 do Phó Chủ tịch UBND huyện V ban hành là đúng thẩm quyền. Căn cứ các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2]. *Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai:*

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng có quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện.

Tại điểm e khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 về phân công công tác của UBND thành phố Hải Phòng đối với Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2016-2021 quy định: “*Đồng chí Lê Anh Q – Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố giúp Chủ tịch UBND thành phố công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...*”. Như vậy, Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 do ông Lê Anh Q - Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Hải Phòng ký ban hành là đúng thẩm quyền.

Căn cứ vào các Điều 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND

thành phố Hải Phòng là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.3]. *Về hình thức của các quyết định giải quyết khiếu nại:*

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng được ban hành bằng văn bản theo đúng Mẫu số 15-KN và Mẫu số 16-KN ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 26/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Do vậy, hình thức Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4]. *Về tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện:*

Các quyết định giải quyết khiếu nại bị kiện có nội dung giải quyết khiếu nại về trình tự, thủ tục thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân để thực hiện Dự án xây dựng khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

[2.5]. *Về mục đích thu hồi đất:*

Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thuộc xã L, huyện được công nhận là “*Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia*” từ năm 1991. Căn cứ Điều 27 Luật Đất đai năm 1993: “*Trong trường hợp thật cần thiết, Nhà nước thu hồi đất đang sử dụng của người sử dụng đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì người bị thu hồi đất được đền bù thiệt hại*” và căn cứ điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định: “*2. Đất sử dụng vào mục đích lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng gồm:...d) Đất sử dụng xây dựng các công trình thuộc các ngành và lĩnh vực ... văn hoá*” thì việc mở rộng, tôn tạo, xây dựng khu di tích là vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và thuộc trường hợp Nhà nước được thu hồi.

[2.6]. *Về thẩm quyền thu hồi đất:*

Tại Điều 27 Luật Đất đai 1993 có quy định: “*Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất nào thì có quyền thu hồi đất đó*”. Theo Điều 27 của Luật Đất đai năm 1993 thì UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giao đất cho các hộ gia đình và cá nhân. Như vậy, UBND huyện V thực hiện việc thu hồi đất

đối với các hộ gia đình và cá nhân là đúng thẩm quyền.

[2.7]. *Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:*

Điều 21 Luật Đất đai năm 1993 quy định: “Việc quyết định giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất đó.” UBND huyện V chưa ban hành quyết định thu hồi đất đối với các hộ gia đình là chưa thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 1993.

[2.8]. *Về phương án bồi thường, hỗ trợ:*

Xét Sổ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994, Sổ Theo dõi ruộng đất năm 1992, Sổ Địa chính năm 1995, Phương án đền bù trợ cấp diện tích đất nông nghiệp tại xã L, huyện V để xây dựng mở rộng khu di tích Nguyễn Bình Khiêm theo Tờ trình số 125 ngày 29/8/2003 của UBND huyện Vĩnh Bảo, thấy:

[2.8.1]. Hộ ông Đinh Văn A (tên khác là Đinh Thanh A): Tổng số khẩu được chia ruộng gồm: 7 khẩu, định mức  $576\text{m}^2/\text{khẩu}$ , tổng diện tích được giao  $4.032\text{m}^2$ . Diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận năm 1994 là  $4.032\text{m}^2$  gồm 07 thửa đất là các thửa số: 53, 103, 123, 125, 114. Năm 2003, đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng là  $667\text{m}^2$  tại thửa số 123 và 125 tờ bản đồ số 9. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt năm 2003, hộ ông T tự được nhận tổng số tiền là 10.338.500 đồng bao gồm tiền bồi thường về đất ( $13.500\text{đ}/\text{m}^2$ ) và hoa màu ( $2.000\text{đ}/\text{m}^2$ ). Theo bảng tổng hợp chi trả kinh phí thu hồi, hộ ông A đã ký nhận đủ số tiền này. Năm 2015, hộ ông A được bổ sung tiền hỗ trợ đào tạo nghề và hướng nghiệp với đơn giá là  $1.750\text{đ}/\text{m}^2$ , hỗ trợ gia đình chính sách là 5.000.000 đồng, hỗ trợ một khoản tiền chênh lệch giá đất trồng cây hàng năm là  $21.500.000\text{đ}/\text{m}^2$ . UBND huyện V đã tính toán lãi suất đối với số tiền bồi thường thiếu trên cơ sở mức lãi suất tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; số tiền này hộ ông A chưa nhận.

[2.8.2]. Hộ ông Lê Văn D (chủ cũ sử dụng là bà Tô Thị C3 – mẹ đẻ ông Lê Văn D): Tổng số khẩu được chia ruộng: 3 khẩu, định mức  $576\text{m}^2/\text{khẩu}$ , tổng diện tích được giao  $1.729\text{m}^2$ . Diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận năm 1994 là  $1.734\text{m}^2$  gồm 05 thửa đất là các thửa số: 73/5, 9/1, 103/15, 113/11, 114/19. Năm 2003, đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng là  $229\text{m}^2$  tại thửa số 113 và 114 tờ bản đồ số 9. Từ năm 2003 hộ bà Tô Thị C3 (con bà Tô Thị C3 là ông Lê Văn D) được nhận 3.549.500 đồng tiền bồi thường và đã ký nhận theo danh sách chi trả. Năm 2015, hộ ông Lê Văn D (cũ là hộ bà Tô Thị C3) được bổ sung 14.130.560 đồng gồm các khoản hỗ trợ đào tạo nghề, chênh lệch hạng đất và tiền lãi gửi ngân hàng; số tiền này hộ ông D chưa nhận.

[2.8.3]. Hộ bà Nguyễn Thị E: Tổng số khẩu được chia ruộng: 2 khẩu, định

mức 576m<sup>2</sup>/khẩu, tổng diện tích được giao 1.152m<sup>2</sup>. Diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận năm 1994 là 1.152m<sup>2</sup> gồm 04 thửa đất là các thửa số: 102/13, 114/20, 68/15, 1/5. Năm 2003, đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng là 226m<sup>2</sup> tại thửa số 114 tờ bản đồ số 9. Từ năm 2003, hộ bà E đã nhận 3.503.000 đồng tiền bồi thường theo danh sách chi trả. Năm 2015, hộ bà E được bổ sung 13.945.443 đồng gồm các khoản hỗ trợ đào tạo nghề, chênh lệch hạng đất và tiền lãi gửi ngân hàng; số tiền này hộ bà E chưa nhận.

[2.8.4]. Hộ bà Tô Thị C: Tổng số khẩu được chia ruộng: 3 khẩu, định mức 576m<sup>2</sup>/khẩu, tổng diện tích được giao 1.728m<sup>2</sup>. Diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận năm 1994 là 2.077m<sup>2</sup> gồm 11 thửa đất. Năm 2003, đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng là 229,6m<sup>2</sup> tại thửa số 76 tờ bản đồ số 4 và đã nhận 4.643.000 đồng tiền bồi thường theo danh sách chi trả. Năm 2015, hộ bà C được bổ sung 16.486.968 đồng gồm các khoản hỗ trợ đào tạo nghề, chênh lệch hạng đất và tiền lãi gửi ngân hàng; số tiền này hộ bà C chưa nhận.

[2.8.5]. Hộ ông Vũ Văn B: Tổng số khẩu được chia ruộng: 4 khẩu, định mức 576m<sup>2</sup>/khẩu, tổng diện tích được giao 2.824m<sup>2</sup>. Diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận năm 1994 là 2.824m<sup>2</sup> gồm 08 thửa đất. Năm 2003, đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng là 235m<sup>2</sup> tại thửa số 478 tờ bản đồ số 5 và đã nhận 3.642.500 đồng tiền bồi thường theo danh sách chi trả. Năm 2015, hộ ông B được bổ sung 14.500.793 đồng gồm các khoản hỗ trợ đào tạo nghề, chênh lệch hạng đất và tiền lãi gửi ngân hàng; số tiền này hộ ông B chưa nhận.

[2.9]. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP: *Khi thu hồi đất nông nghiệp... thì người bị thu hồi đất được đền bù bằng đất theo diện tích và hạng đất của đất bị thu hồi. Nếu không có đất đền bù thì người bị thu hồi đất được đền bù bằng tiền theo giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị định này.* Điều 8 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định: *Giá đất để tính đền bù thiệt hại do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cho từng dự án theo đề nghị của Sở Tài chính - Vật giá, có sự tham gia của các ngành có liên quan.* Như vậy, UBND huyện V căn cứ mức giá bồi thường theo quy định tại Quyết định số 208/QĐ-UB ngày 11/02/1998 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân loại đường phố và mức giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng để tính toán giá trị bồi thường cho các hộ gia đình bị thu hồi đất tại thôn 5, xã L, huyện V tại thời điểm thu hồi đất là có cơ sở.

[2.10]. Xét các khoản hỗ trợ theo Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 22/02/2002 của UBND thành phố Hải Phòng về hỗ trợ đào tạo nghề và hướng nghiệp, hỗ trợ gia đình chính sách, hỗ trợ chênh lệch hạng đất thấy: UBND huyện

V có thiếu sót khi không lập phương án chi trả đối với các khoản tiền này. Tuy nhiên năm 2015, khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, UBND huyện V đã căn cứ mức lãi suất tiền gửi của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tính bổ sung lãi trên khoản chi trả còn thiếu cho các hộ dân là đã bảo đảm quyền lợi cho các hộ dân có đất bị thu hồi. Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện V lập và việc chi trả đã đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân là đúng quy định của pháp luật.

[2.11]. Đối với vi phạm của UBND huyện V về việc không ra Quyết định thu hồi đất, Hội đồng xét xử xét: Dự án mở rộng, tôn tạo, xây dựng khu núi đá Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là dự án được Chính phủ phê duyệt, được UBND thành phố Hải Phòng chỉ đạo thực hiện. Mặc dù tại thời điểm thu hồi đất để xây dựng công trình trên, UBND huyện V có thiếu sót không ra Quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, do các hộ dân có đất bị thu hồi đều đồng tình ủng hộ việc thu hồi đất để xây dựng công trình, mặt khác quyền lợi của các hộ dân đã được Nhà nước hỗ trợ, bồi thường bảo đảm theo quy định của pháp luật nên việc hủy phương án bồi thường hỗ trợ để UBND huyện Vĩnh Bảo thực hiện lại trình tự, thủ tục thu hồi đất cũng không làm thay đổi nội dung phương án bồi thường, cũng như không làm ảnh hưởng đến quyền lợi về số tiền bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện V chi trả cho các hộ dân trong đó có 05 người khởi kiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục kiến nghị UBND huyện V cần kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể đã có hành vi vi phạm để xử lý, áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật.

[2.12]. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V ký không nêu rõ vi phạm trong việc không ban hành quyết định thu hồi đất là có sai sót. Tuy nhiên, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã kết luận về nội dung này và đây là Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng. Vì vậy, không có căn cứ để hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V. Do ngày 29/8/2003 UBND huyện V đã lập tờ trình về việc thẩm định phương án đền bù gửi Ủy ban nhân thành phố Hải Phòng, Sở Tài chính – Vật giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định tại Điều 15 Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 22/02/2002 của UBND thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng kết luận là có căn cứ.

Các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng

trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng là có căn cứ.

[2.13]. Do người khởi kiện không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ về việc đã nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND huyện V nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu về việc tuyên hành vi thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân từ năm 2000-2005 đến nay là trái pháp luật là có căn cứ.

[2.14]. Tại bản Kết luận nội dung tố cáo số 509/KL-UBND ngày 22/5/2015, UBND huyện V đã kết luận: Thời điểm năm 2005, ông Nguyễn Đình D1 khi đó là Chủ tịch UBND xã L đã công bố với các hộ dân tại cuộc họp ngày 06/8/2005: *“Thời gian thu hồi được tính theo thời hạn còn lại trong phạm vi giao ruộng là 20 năm tính từ năm 1993. Sau khi hết thời hạn trên, địa phương triển khai giao ruộng đất cho nhân dân trên địa bàn toàn xã theo định mức quy định thì nhân dân khu vực trên vẫn được áp dụng như nhau không phân biệt”*. Việc Chủ tịch UBND xã L công bố nội dung trên với người dân như vậy là trái với quy định của Luật Đất đai năm 1993 bởi lẽ UBND cấp xã không có thẩm quyền giao đất nông nghiệp. Mặt khác, Luật Đất đai không quy định việc chia lại đất nông nghiệp khi hết thời hạn giao đất nông nghiệp cho người dân. Việc ông Nguyễn Đình D1-Nguyên Chủ tịch UBND xã L công bố việc thu đất trong thời gian còn lại của thời gian giao lâu dài 20 năm tính từ vụ chiêm năm 2003 là trái với quy định của Luật Đất đai năm 1993. Ngày 18/01/2016, Huyện ủy V đã ban hành Quyết định số 86-QĐ/HU thi hành kỷ luật đối với ông Nguyễn Đình D1 về nội dung trên. Vì vậy, không có căn cứ pháp luật để xem xét trả lại đất nông nghiệp cho người khởi kiện có đất nông nghiệp bị nhà nước thu hồi nên ý kiến của người khởi kiện về việc UBND xã L thỏa thuận với người dân là thu hồi đất có thời hạn là 20 năm, đến năm 2014 sẽ trả lại cho người dân có đất bị thu hồi đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết đúng theo quy định.

[2.15]. Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện xuất trình giấy ủy quyền (là bản *Phô tô, không có xác nhận của công chứng hay chứng thực*) của một số hộ dân thôn 5, xã L cho các ông, bà là: Đinh Văn A, Vũ Văn B, Tô Thị C, Lê Văn D, Nguyễn Thị E để khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3034/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1485/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch

UBND thành phố Hải Phòng. Cả 05 người khởi kiện cho rằng họ được ủy quyền tham gia khiếu nại thì đương nhiên là được ủy quyền thay mặt cho các hộ dân tại thôn X, xã L khởi kiện vụ án hành chính.

Tại Điều 117 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định về trình tự thủ tục khởi kiện vụ án hành chính như sau: “1. Khi khởi kiện vụ án hành chính thì cơ quan, tổ chức, cá nhân phải làm đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 118 của Luật này. Cá nhân có năng lực hành vi tố tụng hành chính đầy đủ thì có thể tự mình hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án. Tại mục tên, địa chỉ của người khởi kiện trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của cá nhân; ở phần cuối đơn cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ...”. Như vậy, bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khởi kiện cũng phải làm đơn khởi kiện và phần cuối đơn cá nhân đó phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của người khởi kiện có trong hồ sơ vụ án thì thấy: tại mục người khởi kiện có ghi tên là các ông, bà: Đinh Văn A, Vũ Văn B, Tô Thị C, Lê Văn D, Nguyễn Thị E; các ông bà trên đã ký tên vào đơn khởi kiện; trong đơn khởi kiện không có mục nào thể hiện tên của những người khác cùng tham gia khởi kiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không có căn cứ xác định ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, ông Lê Văn D, bà Tô Thị C, bà Nguyễn Thị E đại diện cho cá nhân hay cho hộ dân nào của thôn X, xã L, huyện V khởi kiện vụ án hành chính và ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, ông Lê Văn D, bà Tô Thị C, bà Nguyễn Thị E là người khởi kiện vụ án hành chính với tư cách cá nhân là đúng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[3] Về án phí: do không được chấp nhận kháng cáo, ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của những người khởi kiện ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đinh Văn A, ông Vũ Văn B, bà Tô Thị C, ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị E mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000562 ngày 02/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Noinhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đình Khánh**